TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23/02/2024
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Kim Khuyên

2. Ông Nguyễn Tiến Sửu

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 171/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2023 về: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh V; (có mặt);

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn T, sinh năm 1987; Địa chỉ: thôn Đ, xã S, huyện L, tỉnh V; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/10/2023 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh T kết hôn ngày 07/5/2012, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện L. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng gia đình anh T. Quá trình vợ chồng chung sống đến tháng 03/2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, anh T chơi bời không quan tâm đến gia đình. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Vào khoảng tháng 7/2023, chị đã làm

đơn xin ly hôn anh T, sau đó rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng cũng không hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Lê Hà V, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Lê Hà A, sinh ngày 15/7/2019. Hiện nay các con đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, tài sản riêng , công nợ, công sức: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lê Văn T quá trình giải quyết vụ án luôn vắng mặt, không có mặt để trình bày quan điểm và tham gia hòa giải tại Tòa án. Qua xác minh tại địa phương và gia đình anh T là ông Lê Văn T1 (ông T1 là bố đẻ của anh T) cho biết: Hiện tại anh T đi làm ăn, ông không biết địa chỉ chính xác nơi anh T làm việc, các lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên hòa giải gia đình ông nhận được và thông báo lại cho anh T, nhưng vì sao anh T không đến Tòa án làm việc thì ông không rõ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm về việc tuân thủ các quy định tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và việc chấp hành pháp luật của chị H trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Anh Lê Văn T là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cho chị H được ly hôn anh T; đề nghị giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Hà V, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Lê Hà A, sinh ngày 15/7/2019, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; án phí: chị Hường phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H và các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án Hôn nhân và Gia đình là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*. Bị đơn trong vụ án là anh Lê Văn T có địa chỉ cư trú tại xã S, huyện L nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn là anh Lê Văn T nhưng anh T vẫn cố tình vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn T là cuộc hôn nhân tiến bộ, hợp pháp, được xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng kết hôn và đã có thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bảo ban được nhau, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn, không yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng. Vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2023 đến nay. Tháng 7/2023, chị H đã nộp đơn xin ly hôn ra Tòa án để yêu cầu giải quyết ly hôn, sau đó chị H rút đơn để vợ chồng về đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị H và anh T đã trầm trọng, các bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, không quan tâm, chăm sóc nhau và làm cho cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T biết việc chị H xin ly hôn anh, biết việc anh được Tòa án triệu tập nhưng đều vắng mặt, không đến làm việc, điều đó thể hiện anh T không có mong muốn đoàn tụ để vợ chồng về chung sống. Do vậy đề nghị xin ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung:

Xét về quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của các bên là như nhau. Tuy nhiên, cháu Lê Hà V, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Lê Hà A, sinh ngày 15/7/2019 hiện nay đều đang ở với chị H; cháu V có nguyện vọng được ở với chị Hường. Bản thân anh T không đến Tòa án để thể hiện quan điểm của anh về con chung. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên cần giao cho chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[3]. Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh T không có mặt nên không có quan điểm và đề nghị của anh về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức, khi nào anh T đề nghị sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác.

[4]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lê Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Hà V, sinh ngày 19/5/2012 và cháu Lê Hà A, sinh ngày 15/7/2019; anh T không phải đóng góp nuôi con chung cùng chị H.

Sau khi ly hôn, anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000084 ngày 16/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS huyện Lập Thạch;*
- *UBND xã S, huyện Lập Thạch;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu: HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nga